

## ĐỀ ÔN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 8 GIỮA KÌ II

\* Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu ý em cho là đúng:

1/ Quốc gia ở Đông Nam Á có lãnh thổ nằm hoàn toàn trong nội địa

- A. Thái Lan                      B. Lào  
C. Việt Nam                      D. Cam-pu-chia

2/ Điểm cực Tây phần đất liền nước ta thuộc tỉnh

- A. Khánh Hòa                      B. Hà Giang  
C. Quảng Ninh                      D. Điện Biên

3/ Thời gian Việt Nam gia nhập ASEAN

- A. năm 1997                      B. năm 1998  
C. năm                      D. năm 1996

4/ Vịnh ở nước ta được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

- A. Vịnh Thái Lan                      B. Vịnh Hạ Long  
C. Vịnh Cam Ranh                      D. Vịnh Dung Quất

5/ Đông Nam Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu

- A. khí hậu lục địa                      B. khí hậu núi cao  
C. khí hậu gió mùa                      D. khí hậu cận nhiệt địa trung hải

6/ Từ Bắc vào Nam, phần đất liền nước ta kéo dài

- A. 16 vĩ độ                      B. 17 vĩ độ  
C. 14 vĩ độ                      D. 15 vĩ độ

7/ Trên biển Đông gió chiếm ưu thế từ tháng 5 đến tháng 9 là

- A. gió Tây Nam.                      B. gió hướng Nam  
C. gió Đông Nam.                      D. gió Đông Bắc.

8/ Dầu mỏ và khí đốt phân bố chủ yếu ở vùng

- A. thềm lục địa phía Nam                      B. Việt Bắc  
C. các đồng bằng                      D. Tây Nguyên

9/ Đông Nam Á gồm phần

- A. quần đảo                      B. đất liền và hải đảo  
C. đất liền                      D. hải đảo

10/ Chế độ nhiệt trên biển Đông

- A. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.  
B. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.  
C. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.  
D. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.

11/ Vùng biển của Việt Nam thông qua hai đại dương lớn

- A. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương  
B. Đại Tây Dương Bắc Băng Dương  
C. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương  
D. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương

12/ Quốc gia Đông Nam Á thuộc một trong bốn “con rồng” Châu Á

- A. Xin-ga-po                      B. Bru-nây  
C. Thái Lan                      D. Ma-lai-xi-a

- 13/ Điểm cực Bắc phần đất liền nước ta thuộc huyện  
A. Đồng Văn B. Ngọc Hiển  
C. Vạn Ninh D. Mường Nhé
- 14/ Phần hải đảo của Đông Nam Á chịu những thiên tai  
A. lốc xoáy B. hạn hán kéo dài  
C. bão tuyết D. động đất, núi lửa
- 15/ Vùng biển của Việt Nam là một phần của  
A. biển Đông B. biển Gia-va  
C. biển Hoa Đông D. biển Xu-Lu
- 16/ Quốc gia có dân số thấp nhất Đông Nam Á  
A. Mi-an-ma B. Ma-lai-xi-a  
C. In-đô-nê-xi-a D. Bru-nây
- 17/ Từ năm 1999 số thành viên hiệp hội các nước Đông Nam Á  
A. 10 nước B. 11 nước  
C. 8 nước D. 9 nước
- 18/ Điểm cực Đông phần đất liền nước ta nằm khoảng vĩ độ  
A. 12034'B B. 12040'B  
C. 8034'B D. 9034'B
- 19/ Đông Nam Á là cầu nối giữa  
A. châu Á, châu Đại Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.  
B. châu Á, châu Đại Dương, Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương.  
C. châu Á, châu Đại Dương, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương.  
D. châu Âu, châu Đại Dương, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương.
- 20/ Điểm cực Bắc phần đất liền nước ta nằm trong khoảng kinh độ  
A. 105o20'Đ B. 106o08'Đ  
C. 102o09'Đ D. 103o09'Đ
- 21/ Đảo lớn nhất ở nước ta  
A. Phú Quốc. B. Thổ Chu  
C. Bạch Long D. Côn Đảo
- 22/ Điểm cực Nam phần đất liền nước ta thuộc huyện  
A. Đồng Văn B. Ngọc Hiển  
C. Vạn Ninh D. Mường Nhé
- 23/ Đảo lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á và lớn thứ ba trên thế giới  
A. Ca-li-man-tan B. Xu-la-vê-di  
C. Xu-ma-tơ-ra D. Gia-va
- 24/ Nơi hẹp nhất gần 50 km của phần đất liền thuộc tỉnh  
A. Đà Nẵng. B. Quảng Ngãi.  
C. Quảng Bình. D. Thừa Thiên Huế.
- 25/ Cảnh quan chủ yếu của Đông Nam Á  
A. xavan cây bụi  
B. hoang mạc và bán hoang mạc  
C. rừng nhiệt đới ẩm thường xanh  
D. rừng lá kim

- 26/ Quần đảo xa nhất về phía đông nước ta  
A. Côn Đảo. B. Phú Quốc.  
C. Hoàng Sa. D. Trường Sa
- 27/ Sông Mê Công chảy từ Trung Quốc qua các nước  
A. Lào, Cam-pu-chia, Phi-lip-pin  
B. Mianma, Việt Nam, Lào, Bru-nây  
C. Việt Nam, Thái Lan, Xin-ga-po  
D. Thái Lan, Mianma, Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia
- 28/ Quốc gia có dân số cao nhất Đông Nam Á  
A. Mi- an-ma B. Ma-lai-xi-a  
C. In-đô-nê-xi-a D. Thái Lan
- 29/ Trên biển Đông gió chiếm ưu thế từ tháng 10 đến tháng 4 ( năm sau) là  
A. gió Tây Nam. B. gió hướng Nam  
C. gió Đông Nam. D. gió Đông Bắc.
- 30/ Phần hải đảo của Đông Nam Á có tên  
A. bán đảo Trung Ấn B. quần đảo Trung Ấn  
C. quần đảo Mã Lai D. bán đảo Mã Lai
- 31/ Từ Tây sang Đông, phần đất liền nước ta mở rộng  
A. 7 kinh độ B. 8 kinh độ  
C. 5 kinh độ D. 6 kinh độ
- 32/ Thủ đô của Thái Lan  
A. Băng Cốc B. Hà Nội  
C. Viên Chăn D. Ma-ni-la
- 33/ Từ năm 1999 đến nay, số thành viên hiệp hội các nước Đông Nam Á  
A. 10 nước B. 11 nước  
C. 8 nước D. 9 nước
- 34/ Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh thành  
A. Quảng Nam B. Quảng Ngãi  
C. Thừa Thiên Huế D. Đà Nẵng
- 35/ Các sông ở bán đảo Trung Ấn.  
A các sông đều nằm trong vòng đai Xích đạo.  
B. các sông có chế độ nước thất thường  
C. sông lớn chảy theo hướng bắc nam.  
D. sông ngăn chế độ nước điều hòa.
- 36/ Điểm cực Đông phần đất liền nước ta thuộc tỉnh thành  
A. Khánh Hòa B. Hà Giang  
C. Quảng Ninh D. Điện Biên
- 37/ Thủ đô của Phi-lip-pin  
A. Băng Cốc B. Hà Nội  
C. Viên Chăn D. Ma-ni-la
- 38/ Phần đất liền của Đông Nam Á có tên  
A. bán đảo Trung Ấn B. quần đảo Trung Ấn  
C. quần đảo Mã Lai D. bán đảo Mã Lai

- 39/ Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh thành  
A. Ninh Thuận                      B. Bình Thuận  
C. Phú Yên                            D. Khánh Hòa
- 40/ Các nước thành viên khối ASEAN được thành lập năm 1967  
A. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào  
B. Thái Lan, Ma- Lai-xi-a, In-đô-nê xi a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po  
C. Thái Lan, Mã Lai, Cam-pu-chia, Mi-an-ma  
D. Mi-an-ma, Mã Lai, Việt nam, phi-lip-pin
- 41/ Độ muối bình quân của biển Đông khoảng  
A 30-35‰                              B. 30-36‰  
C. 30-33‰                              D. 30-34‰
- 42/ Quốc gia có diện tích nhỏ nhất Đông Nam Á  
A. Mi- an-ma                            B. Ma-lai-xi-a  
C. In-đô-nê-xi-a                        D. Xin-ga-po
- 43/ Lá cờ của ASEAN lấy biểu trưng là loại cây trồng  
A. cây lúa                                B. cây ngô  
C. cây cao su                            D. cây cà phê
- 44/ Vùng biển của Việt Nam nằm trong kiểu khí hậu  
A. cận nhiệt gió mùa                B. xích đạo  
C. ôn đới gió mùa                      D. nhiệt đới gió mùa
- 45/ Tam giác tăng trưởng kinh tế XI-GIÔ-RI được lập từ năm  
A. 1989                                    B. 1991  
C. 1985                                    D. 1987
- 46/ Phần biển Việt Nam nằm trong biển Đông có diện tích  
C. 1.4 triệu km<sup>2</sup>                        D. 1.6 triệu km<sup>2</sup>  
A. 1 triệu km<sup>2</sup>                            B. 1.2 triệu km<sup>2</sup>
- 47/ Số lượng các quốc gia ở Đông Nam Á  
A. 12                                        B. 13  
C. 10                                        D. 11
- 48/ Phần đất liền của nước ta theo chiều Bắc Nam kéo dài  
A. 1680 km                                B. 1750 km  
C. 1600 km                                D. 1650 km

